

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ DƯƠNG HOÀ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/HĐND

V/v trả lời bằng văn bản nội
dung chất vấn của đại biểu
Nguyễn Văn Lộc tại kỳ họp thứ
10 HĐND xã

Dương Hoà, ngày 27 tháng 8 năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân xã Dương Hoà;

Căn cứ khoản 4 điều 60 của Luật hoạt động giám sát Quốc Hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015.

Căn cứ kết luận của chủ tọa kỳ họp đã được thống nhất tại kỳ họp thứ 10 HĐND xã đối với nội dung chất vấn của đại biểu Nguyễn Văn Lộc liên quan nội dung thu – chi quỹ bảo vệ và phát triển rừng xã Dương Hoà.

Kết luận đã giao trách nhiệm Ủy ban nhân dân xã trả lời bằng văn bản cho đại biểu Nguyễn Văn Lộc đối với nội dung thu – chi quỹ bảo vệ và phát triển rừng, thời gian UBND trả lời bằng văn bản trong vòng 20 ngày kể từ ngày đại biểu chất vấn.

Tuy nhiên đến nay đã qua 60 ngày kể từ ngày đại biểu chất vấn mà ủy ban nhân dân xã vẫn chưa có văn bản trả lời nội dung chất vấn gửi cho đại biểu Nguyễn Văn Lộc.

Vậy, Thường Trục Hội đồng nhân dân xã, đề nghị Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nội dung sau:

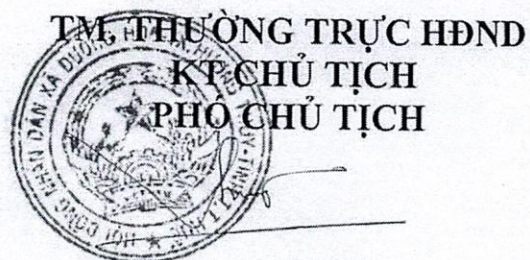
1. Trả lời bằng văn bản nội dung chất vấn tại kỳ họp thứ 10 của đại biểu Nguyễn Văn Lộc liên quan nội dung thu - chi quỹ bảo vệ và phát triển rừng.

2. Báo cáo quyết toán quỹ bảo vệ và phát triển rừng xã Dương Hoà theo công văn số 2136/STC-QLNS ngày 16 tháng 8 năm 2020 về mức chi và thanh quyết toán quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp xã.

Ủy ban nhân dân xã, chuẩn bị 2 nội dung trên gửi cho Thường Trục Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Nguyễn Văn Lộc chậm nhất ngày 4 tháng 9 năm 2020.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban thường vụ Đảng ủy (b/c);
- Lưu VT.



Lê Thị Hương

Số: 25./TB-UBND

Dương Hòa, ngày 11 tháng 8 năm 2020

THÔNG BÁO
Về việc không tiếp tục thu Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng

Căn cứ nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính Phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật lâm nghiệp.

Căn cứ công văn số 1621/UBND ngày 14/11/2019 của UBND thị xã Hương Thủy về việc báo cáo kết quả giải thể Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã.

Ngày 29/11/2019, UBND xã đã ban hành báo cáo số 119 gửi UBND thị xã về việc báo cáo kết quả giải thể Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng xã Dương Hòa.

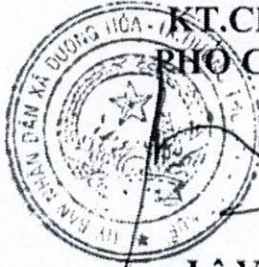
Căn cứ các quy định của pháp luật thi hiện nay Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã đã được bãi bỏ trong năm 2019 và không tiếp tục thu quỹ từ năm 2019 trở đi.

Do đó, UBND xã thông báo đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị và hộ gia đình có rừng trồng trên địa bàn xã Dương Hòa biết để thực hiện.

Nơi nhận:

- UBND thị xã (b/c);
- Hạt kiểm lâm Hương Thủy(b/c);
- BTV. Đảng ủy xã(b/c);
- TT. HĐND xã(b/c);
- Các tổ chức, đơn vị, hộ gia đình có rừng(t/h);
- Lưu: VT, ĐC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Signature

Lê Văn Thúc

Số: 119 /BC-UBND

Dương Hòa, ngày 29 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO
Kết quả giải thể Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng xã Dương Hòa

Căn cứ nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính Phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật lâm nghiệp.

Căn cứ công văn số 1621/UBND ngày 14/11/2019 của UBND thị xã Hương Thủy về việc báo cáo kết quả giải thể Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã.

UBND xã Dương Hòa xin báo cáo việc tồn đọng và đề xuất hướng giải quyết cụ thể như sau:

1. Tình hình thu chi Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã.

a. Kết quả thu năm 2018:

- **Tổng thu: 35.922,900 đồng**

- **Kết quả thực hiện: 35.922.900 đồng** (trong đó: thu theo kế hoạch là 27.376.900 đồng, đạt 77,36 % và thu phát sinh là 8.546.000 đồng từ Công ty CPKDLN TT Huế) cụ thể:

TT	Thôn	Kế hoạch (đồng)	Thực hiện (đồng)	Đạt (%)
I. Thu theo kế hoạch				
1	Hạ	4.829.800	4.415.000	91,41
2	Buồng Tầm	2.483.300	2.189.900	88,55
3	Hộ	9.495.300	7.622.500	80,28
4	Khe Sòng	7.969.100	4.324.000	54,26
5	Thanh Vân	3.530.100	3.485.500	98,74
6	Thu người ngoài địa phương	7.083.200	5.340.000	75,39
Tổng		35.390.800	27.376.900	77,38
II. Thu phát sinh				
1	Công ty CPKDLN TT Huế là 8.546,000 đồng			
Tổng I+II: 35.922.900,0 đồng				

b. Tình hình thực hiện việc chi quỹ BV&PTR năm 2018.

Tổng chi: 33.331.000 đồng

Chi theo dự toán thu chi quỹ BV&PTR đã được phê duyệt từ đầu năm, cụ thể như sau:

- Công tác tuần tra, kiểm tra tình hình lấn, chiếm và chữa cháy rừng: 14.900.000,0 đồng

- Chi văn phòng phẩm: 3.000.000 đồng.

- Chi 10% cho các thôn thu: 3.591.000 đồng;

- Chi Ban quản lý: 500.000,0 đồng;

- Chi Tổ công tác: 2.500.000 đồng;

- Chi Hội nghị PCCCR, tập huấn công tác BVR và chi bồi dưỡng làm thêm ngoài giờ: 8.848.000 đồng

c.Kết dư quỹ bảo vệ trong năm 2018: 2.591.900 đồng.

2. Kết quả giải thể

- Từ khi có các văn bản hướng dẫn của cấp trên UBND xã đã ngưng lại việc thu quỹ trong năm 2019 và hiện tại đã giải thể Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tại xã.

- Đối với việc thanh Quyết toán UBND xã sẽ cân đối việc thu chi đảm bảo theo quy định của pháp luật không để tồn đọng kéo dài.

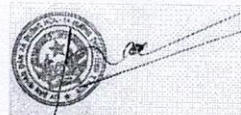
Vậy, UBND xã kính báo cáo UBND thị xã quan tâm xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- UBND Thị xã (b/c);
- Hạt kiểm lâm Thị xã (b/c);
- TV.Đảng ủy; TT.HĐND xã (b/c);
- Lưu VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Thức

Số: 24 /BC-UBND

Dương Hoà, ngày 08 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO

Công tác thu, chi và sử dụng Quỹ bảo vệ phát triển rừng Từ khi thành lập đến tháng 3 năm 2019

Căn cứ thông báo số 02/TB-HĐND ngày 01/4/2019 của Hội đồng nhân dân xã về việc thông báo kế hoạch làm việc của Đoàn giám sát về thu, sử dụng quỹ bảo vệ và phát triển rừng từ khi thành lập đến tháng 3 năm 2019;

1. Đặc điểm tình hình chung:

Thực hiện Quyết định số 3465/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2017 của UBND thị xã Hương Thủy về việc thành lập Quỹ bảo vệ và phát triển rừng xã Dương Hòa, thị xã Hương Thủy;

Thực hiện chủ trương của Đảng ủy và Nghị quyết của HĐND xã về việc thu quỹ bảo vệ phát triển rừng năm 2018.

2. Công tác triển khai thu quỹ:

Từ khi có Quyết định số 3465/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2017 của UBND thị xã Hương Thủy về việc thành lập Quỹ bảo vệ và phát triển rừng xã Dương Hòa, thị xã Hương Thủy. UBND xã đã triển khai thành lập Quy chế quản lý quỹ, Ban quản lý quỹ và Ban kiểm soát quỹ, sau đó xây dựng và triển khai kế hoạch thu quỹ từ năm 2018, tổ chức họp dân thông báo rộng rãi chủ trương thu quỹ cho toàn thể bà con có rừng thu hoạch trong năm 2018 thì phải nộp quỹ theo quy định.

3. Tổng diện tích đất lâm nghiệp toàn xã:

Theo theo thống kê đất đai hằng năm thì tổng diện tích đất lâm nghiệp trên địa bàn xã là 23,105.35 ha trên 27 tiểu khu cụ thể như sau:

- Đất do người dân sử dụng: 2.186,71 ha.
- Đất do đơn vị, tổ chức quản lý và sử dụng: 20.772,34 ha.
- Đất do UBND xã quản lý: 146,3 ha

4. Tổng diện tích rừng phải thu theo đề án:

Tổng diện tích phải thu theo đề án: 2.627,56 ha/7 tiểu khu cụ thể như sau:

- Đất trồng rừng người dân trong địa phương: 1.563,16 ha/465 hộ
- Người người địa phương: 623,55ha/125 hộ;
- Cty Kinh doanh lâm nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế: 386,27 ha;
- Ban chỉ huy Quân sự Hương Thủy: 54,58ha (vùng quy hoạch khu hậu cứ);

5. Tổng diện tích rừng thuộc diện miễn giảm theo đề án: là 68 ha/34 hộ/7 tiểu khu.

6. Kết quả thu chi quỹ từ khi thành lập đến nay:

6.1. Kết quả thu năm 2018:

- Tổng thu: 35.922,900 đồng
- Kết quả thực hiện: 35.922.900 đồng (trong đó: thu theo kế hoạch là 27.376.900 đồng, đạt 77,36 % và thu phát sinh là 8.546.000 đồng từ Công ty CPKDLN TT Huế) cụ thể:

TT	Thôn	Kế hoạch (đồng)	Thực hiện (đồng)	Đạt (%)
I. Thu theo kế hoạch				
1	Hạ	4.829.800	4.415.000	91,41
2	Buồng Tầm	2.483.300	2.189.900	88,55
3	Hộ	9.495.300	7.622.500	80,28
4	Khe Sòng	7.969.100	4.324.000	54,26
5	Thanh Vân	3.530.100	3.485.500	98,74
6	Thu người ngoài địa phương	7.083.200	5.340.000	75,39
Tổng		35.390.800	27.376.900	77,38
II. Thu phát sinh				
1	Công ty CPKDLN TT Huế là 8.546,000 đồng			
Tổng I+II: 35.922.900,0 đồng				

Ghi chú: đơn vị Thị đội Hương Thủy thu 1.440.000,0 đồng năm trong mục thu người ngoài địa phương.

6.2. Tình hình thực hiện việc chi quỹ BV&PTR năm 2018.

Tổng chi: 33.331.000 đồng

Chi theo dự toán thu chi quỹ BV&PTR đã được phê duyệt từ đầu năm, cụ thể như sau:

- Công tác tuần tra, kiểm tra tình hình lấn, chiếm và chữa cháy rừng: 14.900.000,0 đồng
- Chi văn phòng phẩm: 3.000.000 đồng.
- Chi 10% cho các thôn thu: 3.591.000 đồng;
- Chi Ban quản lý: 500.000,0 đồng;
- Chi Tổ công tác: 2.500.000 đồng;
- Chi Hội nghị PCCCR, tập huấn công tác BVR và chi bồi dưỡng làm thêm ngoài giờ: 8.848.000 đồng

7. Kết dư quỹ bảo vệ trong năm 2018: 2.591.900 đồng.

8. Kế hoạch thu chi năm 2019:

Ngay từ đầu năm UBND xã đã xây dựng kế hoạch thu chi quỹ bảo vệ và phát triển rừng năm 2019. Nhưng căn cứ nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ thì giải thể quỹ bảo vệ và phát triển rừng trong năm 2019 nên hiện tại UBND xã đang chờ các văn bản hướng dẫn thi hành của cấp trên.

9. Những thuận lợi, khó khăn và tồn tại:

* Thuận lợi:

- Đa số các hộ dân và đơn vị, tổ chức có đất lâm nghiệp trên địa bàn xã có ý thức chấp hành cao, đóng quỹ đảm bảo đúng quy định.
- Cán bộ thu rất tích cực, năng nổ thu để đảm bảo chi tiêu đề ra.

* Khó khăn, tồn tại ảnh hưởng đến quá trình thu

- Một số hộ đã đi làm ăn xa (chuyên cả gia đình đi khỏi địa phương).
- Một số hộ có GCNQSD đất nhưng trên thực tế đất do người khác canh tác.
- Một số hộ chưa có GCNQSD đất không chấp hành nộp và không có lý do chính đáng.

* Hướng xử lý đối với các trường hợp không nộp quỹ bảo vệ (có danh sách kèm theo):

- Đối với các trường hợp là cán bộ, đảng viên thì có văn bản đến cơ quan đang công tác đề thông báo việc không chấp hành chủ trương nơi đang cư trú.
- Đối với các hộ chưa có giấy nhưng không nộp: khi đến thời gian khai thác và đến UBND xã đăng ký khai thác thì không xác nhận vào bản kê khai thác, đồng thời kiểm tra diện tích đó nếu nằm trong khu vực đất bị lấn, chiếm thì đưa diện tích đó vào thực hiện chỉ thị 65 để tiến hành xử lý thu hồi. Nếu diện tích không nằm trong khu vực lấn, chiếm mà có tình khai thác, thì tiến hành xử lý theo thông tư 21/TT-BNN&PTNT.

- Đối với các hộ đã có giấy nhưng không nộp: khi đến thời gian khai thác và đến UBND xã đăng ký khai thác thì không xác nhận vào bản kê khai thác, nếu vẫn cố tình khai thác thì chỉ đạo Địa chính, kiểm lâm địa bàn xử lý theo quy định. Đồng thời, trong quá trình sử dụng nếu phát sinh các tranh chấp liên quan đến đất thì UBND xã không xử lý.

- Đối với các hộ ngoài địa phương không nộp: khi đến thời gian khai thác và đến UBND xã đăng ký khai thác thì không xác nhận vào bản kê khai thác, đồng thời đưa diện tích đó vào thực hiện chỉ thị 65 để tiến hành xử lý thu hồi.

- Bộ phận địa chính, kiểm lâm địa bàn tăng cường kiểm tra tình hình khai thác và vận chuyển nếu phát hiện sai phạm thì tiến hành xử lý theo quy định.

10. Kiến nghị, đề xuất:

Kiến nghị HĐND xã có kiến nghị HĐND thị xã đề HĐND thị xã kiến nghị HĐND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh sớm có văn bản hướng dẫn việc thu quỹ bảo vệ rừng năm 2019.

Trên đây là báo cáo về thu, sử dụng quỹ bảo vệ và phát triển rừng từ khi thành lập đến tháng 3 năm 2019, kính đề nghị HĐND xã xem xét cho ý kiến.

Nơi nhận:

- TVĐU (b/c);
- TT.HĐND (b/c);
- Lưu VT.

Uf 12

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Lộc
Nguyễn Văn Lộc

DANH SÁCH

Các hộ dân trong địa phương chưa đóng Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2018

stt	tiểu khu	kh oản h	Lô	thửa	TĐĐ	Thôn	D tích (ha)	năm trồng	chủ rừng	quyền sdụng	Số tiền	Lý do chưa nộp
1	162	3	12	161	2	Khe Sòng	1,77	2013	Lê Hải Quân	Không	70.800,0	Đất của ba nên để hỏi ba đã
2	162	3	17	161	2	Khe Sòng	1,43	2013	Lê Hải Quân	Không	57.200,0	Đất của ba nên để hỏi ba đã
3	162	3	14	165	2	Khe Sòng	2,71	2013	Lê Hải Quân	Không	108.400,0	Đất của ba nên để hỏi ba đã
4	162	3	18	206	2	Khe Sòng	3,45	2013	Lê Hải Quân	Không	138.000,0	Đất của ba nên để hỏi ba đã
5	168	4	5	525	2	Khe Sòng	3,16	2013	Lê Sinh	Có	126.400,0	có giấy nhưng thực tế đất do người khác sd
6	168	4	4	641	9	Khe Sòng	2,93	2013	Lê Sinh	Có	117.200,0	có giấy nhưng thực tế đất do người khác sd
7	162	3	10	138	2	Khe Sòng	13,05	2013	Lê Thị Bông	Không	522.000,0	khi nào có thể dò mới nộp
8	162	3	9	134	2	Khe Sòng	6,03	2013	Lê Thị Hải Quỳnh	Không	241.200,0	Đất của ba nên để hỏi ba đã
9	165	9	10	3	76	Khe Sòng	5,79	2013	Lê Thị Hải Quỳnh	Không	347.400,0	Đất của ba nên để hỏi ba đã
10	162	3	11	134	2	Khe Sòng	5,37	2013	Lê Thị Hải Ý	Không	214.800,0	Đất của ba nên để hỏi ba đã
11	162	3	13	165	2	Khe Sòng	5,95	2013	Lê Thị Hải Ý	Không	238.000,0	Đất của ba nên để hỏi ba đã
12	162	3	3	91	2	Khe Sòng	4,34	2013	Lê Văn Tảo	Không	86.800,0	khi nào có thể dò mới nộp
13	162	3	2	87	2	Khe Sòng	17,24	2013	Lê Văn Tảo	Không	344.800,0	khi nào có thể dò mới nộp
14	164	1	36	253	2	Khe Sòng	1,88	2013	Lê Văn Tảo	Không	56.400,0	khi nào có thể dò mới nộp
15	164	1	39	253	2	Khe Sòng	1,15	2013	Lê Văn Tảo	Không	34.500,0	khi nào có thể dò mới nộp
16	164	2	44	56	3	Khe Sòng	1,18	2013	Lê Văn Tảo	Không	35.400,0	khi nào có thể dò mới nộp
17	164	2	46	69	3	Khe Sòng	1,57	2013	Lê Văn Tảo	Không	47.100,0	khi nào có thể dò mới nộp
18	164	2	39	52	3	Khe Sòng	0,36	2013	Lê Văn Tảo	Không	10.800,0	khi nào có thể dò mới nộp
19	165	2	2	351	2	Khe Sòng	0,31	2013	Lê Văn Tảo	Không	9.300,0	khi nào có thể dò mới nộp
20	163	5	2	216	2	Khe Sòng	2,42	2013	Ngô Thị Thi	Không	145.200,0	Đất của ba nên để hỏi ba đã
21	163	5	4	216	2	Khe Sòng	6,66	2013	Ngô Thị Thi	Không	399.600,0	Đất của ba nên để hỏi ba đã
Tổng cộng							79,67				3.645.100,0	

Dương Hòa, ngày 18 tháng 4 năm 2019

Người lập biểu



Phạm Thanh Nghĩa


DANH SÁCH

Các hộ dân trong địa phương chưa đóng Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2018

stt	tiểu khu	kh oản	Lô	thửa	TĐĐ	Thôn	D tích (ha)	năm trồng	chủ rừng	quyền sđụng	Số tiền	Ghi chú
1	162	1	26	232	1	Hộ	0,51	2013	Hồ Văn Thành	Có	20.400	
2	165	8	46	861	10	Hộ	0,56	2013	Lê Văn Huy	Có	33.600	
3	165	3	3	358	5	Hộ	0,96	2013	Ngô Cư	Có	57.600	
4	162	1	27	234	1	Hộ	0,55	2013	Ngô Cử	Có	22.000	
5	162	1	23	229	1	Hộ	0,47	2013	Ngô Thị Thiều	Có	18.800	
6	164	1	30	229	2	Hộ	0,45	2013	Nguyễn Dũng	Có	27.000	
7	164	1	31	229	2	Hộ	0,98	2013	Nguyễn Dũng	Có	58.800	
8	164	1	29	224	2	Hộ	0,5	2013	Nguyễn Dũng	Có	30.000	
9	165	1	73	787	10	Hộ	0,52	2013	Nguyễn Dy (A)	Có	31.200	
11	165	1	72	788	10	Hộ	0,53	2013	Nguyễn Thị Nuôi	Có	31.800	
12	162	1	19	226	1	Hộ	0,53	2013	Nguyễn Thị Tâm	Có	21.200	
13	164	3	14	288	2	Hộ	0,41	2013	Nguyễn Văn Cẩm	Có	24.600	
14	168	4	27	558	2	Hộ	1,95	2013	Nguyễn Văn Cẩm	Có	78.000	
15	168	4	25	558	2	Hộ	3,25	2013	Nguyễn Văn Cẩm	Có	130.000	
16	168	4	30	549	2	Hộ	3,59	2013	Nguyễn Văn Cẩm	Có	143.600	
17	168	2	20	493	9	Hộ	3,56	2013	Nguyễn Văn Tý	Có	142.400	
18	164	3	18	297	4	Hộ	0,52	2013	Phan Câu	Có	15.600	
19	165	8	16	838	10	Hộ	0,66	2013	Phan Hiệu	Có	39.600	
20	164	1	34	674	5	Hộ	0,49	2013	Phan Hoa	Có	29.400	
21	165	8	3	829	10	Hộ	0,59	2013	Phan Luân	Có	35.400	
22	168	3	13	481	2	Hộ	1,9	2013	Phan Thanh Ngân	Có	76.000	
23	168	3	14	491	2	Hộ	1,46	2013	Phan Thanh Ngân	Có	58.400	
24	168	3	12	491	2	Hộ	2,46	2013	Phan Thanh Ngân	Có	98.400	
25	162	1	28	233	1	Hộ	0,5	2013	Phan Thị Chanh	Có	10.000	
26	162	1	36	241	1	Hộ	0,48	2013	Phan Thị Tuệ	Có	19.200	
27	165	9	23	547	2	Hộ	1,25	2013	Phan Thị Tuyên	Có	75.000	
28	168	2	16	637	9	Hộ	1,46	2013	Trần Hường	Có	58.400	
29	168	2	21	893	13	Hộ	4,83	2013	Trần Hường	Có	193.200	
30	168	2	15	480	2	Hộ	0,79	2013	Trần Hường	Không	31.600	
1	168	3	6	488	8	Hộ	1,35	2013	Trần Thọ	Có	54.000	
2	168	3	7	489	8	Hộ	0,8	2013	Trần Thọ	Có	32.000	
3	168	3	11	495	8	Hộ	0,91	2013	Trần Thọ	Có	36.400	
4	168	3	9	492	2	Hộ	2,39	2013	Trần Thọ	Không	95.600	
5	165	9	11	500	2	Hộ	5,28	2013	Trần Minh	Không	316.800	
Tổng cộng							42,16				1.872.800	

Dương Hòa, ngày 08 tháng 4 năm 2019

Người lập biểu



Phạm Thanh Nghĩa

DANH SÁCH

Các hộ dân trong địa phương chưa đóng Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2018

stt	tiểu khu	kh oá nh	Lô thửa	FBH	Thôn	D tích (ha)	năm tron g	chủ rừng	quyền sđụng	Số tiền	Lý do chưa nộp	Ghi chú
1	168	5	10	574	10	Thanh Vân	2013	Nguyễn Thị Lý	Có	178.400	Đang tranh chấp với ông Lê Trục hiện tại tòa án đang giải quyết tài sản trên đất	Ban hành TB đến nộp
2	168	4	37	573	2	Thanh Vân	2013	Nguyễn Thị Lý	Có	112.400	Đang tranh chấp với ông Lê Trục hiện tại tòa án đang giải quyết tài sản trên đất	Ban hành TB đến nộp
3	168	5	8	573	2	Thanh Vân	2013	Nguyễn Thị Lý	Có	202.800	Đang tranh chấp với ông Lê Trục hiện tại tòa án đang giải quyết tài sản trên đất	Ban hành TB đến nộp
Tổng cộng										493.600		

Dương Hòa, ngày 07 tháng 4 năm 2019

Người lập biểu



Phạm Thanh Nghĩa

DANH SÁCH

Các hộ dân trong địa phương chưa đóng Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2018

stt	tiểu khu	kh oanh	Lô	thửa	TĐĐ	Thôn	D tích (ha)	năm trồng	chủ rừng	quyền sdụng	Số tiền	Lý do chưa nộp
1	163	4	14	15	9	Hạ	3,81	2013	Nguyễn Cửu Giang	Có	196.000	Đợi các hộ nộp ông mới nộp
2	168	3	19	508	8	Hạ	5,47	2013	Phan Bá Lễ	Có	218.800	đang tranh chấp với ông Ngân
Tổng cộng							9,28				414.800	

Dương Hòa, ngày 09 tháng 4 năm 2019

Người lập biểu

Phạm Thanh Nghĩa

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ DƯƠNG HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Các hộ dân trong địa phương chưa đóng Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2018

stt	tiểu khu	kh oản h	Lô	thửa	TĐĐ	Thôn	D tích (ha)	năm trồng	chủ rừng	quyền sdụng	Số tiền	Lý do chưa nộp
1	168	5	2	561	2	Buồng Tầm	4,31	2013	Lê Trúc	Có	172.400	Hẹn nộp sau
2	162	1	41	244	1	Buồng Tầm	0,58	2013	Nguyễn Thị Hương	Có	23.200	Hẹn nộp sau
7	163	3	70	21	9	Buồng Tầm	0,54	2013	Phạm Văn Long	Có	32.400	chuyển từ thôn Hạ sang
8	163	6	4	630	3	Buồng Tầm	0,84	2013	Phạm Văn Long	Có	50.400	chuyển từ thôn Hạ sang
Tổng cộng							4,89				293.400,00	

Dương Hòa, ngày 18 tháng 4 năm 2019

Người lập biểu

Phạm Thanh Nghĩa

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THU CHI CÁC QUỸ NĂM 2019

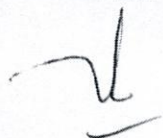
STT	Nội dung	Tồn cuối năm 2018	Thu trong		Chi trong		Tồn cuối năm 2018
			KH	TH		TH	
1	Quỹ An ninh quốc phòng	1.641.000					1.641.000
2	Nghĩa Vụ Quân Sự	4.495.000	1.760.000	1.730.000		3.673.000	2.552.000
3	Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	3.580.000	3.385.000	3.340.000		334.000	6.586.000
4	Quỹ Ngày vì người nghèo	6.565.000	1.760.000	1.730.000		173.000	8.122.000
5	Quỹ Khuyến học	318.000	3.385.000	3.340.000		2.334.000	1.324.000
7	Quỹ phát triển rừng 2018	2.588.000					2.588.000
	Tổng cộng	19.187.000	10.290.000	10.140.000		6.514.000	22.813.000

Dương Hòa, ngày 31 tháng 12 năm 2019

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Chủ tịch

Kế toán




Phạm Thị Thúy Hằng

UBND XÃ DƯƠNG HÒA

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THU CHI CÁC QUỸ NĂM 2018

T	Nội dung	Tồn cuối năm 2017	Thu trong		Chi trong		Tồn cuối năm 2018
			KH	TH		TH	
1	Quỹ An ninh quốc phòng	1.941.000					1.941.000
2	Nghĩa Vụ Quân Sự	7.523.000	1.760.000	1.760.000	1.760.000	2.500.000	6.783.000
3	Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	2.820.000	3.410.000	3.410.000	3.410.000	2.650.000	3.580.000
4	Quỹ Ngày vì người nghèo	5.249.000	1.760.000	1.760.000	1.760.000	564.000	6.445.000
5	Quỹ Khuyến học	5.208.000	3.410.000	3.410.000	3.410.000	8.300.000	318.000
7	Quỹ phát triển rừng 2018		35.390.800	35.922.000	35.390.800	33.334.000	2.588.000
	Tổng cộng	22.741.000	45.730.800	46.262.000	45.730.800	47.348.000	21.655.000

Kế toán



Phạm Thị Thúy Hằng



Nguyễn Văn Lộc

UBND XÃ DƯƠNG HÒA

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THU CHI CÁC QUỸ NĂM 2019

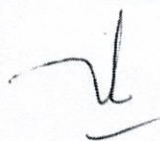
STT	Nội dung	Tồn cuối năm 2018	Thu trong		Chi trong		Tồn cuối năm 2018
			KH	TH		TH	
1	Quỹ An ninh quốc phòng	1.641.000					1.641.000
2	Nghĩa Vụ Quân Sự	4.495.000	1.760.000	1.730.000		3.673.000	2.552.000
3	Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	3.580.000	3.385.000	3.340.000		334.000	6.586.000
4	Quỹ Ngày vì người nghèo	6.565.000	1.760.000	1.730.000		173.000	8.122.000
5	Quỹ Khuyến học	318.000	3.385.000	3.340.000		2.334.000	1.324.000
7	Quỹ phát triển rừng 2018	2.588.000					2.588.000
	Tổng cộng	19.187.000	10.290.000	10.140.000		6.514.000	22.813.000

Dương Hòa, ngày 31 tháng 12 năm 2019

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Chủ tịch

Kế toán



Phạm Thị Thúy Hằng

UBND XÃ DƯƠNG HÒA

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THU CHI CÁC QUỸ NĂM 2019

STT	Nội dung	Tồn cuối năm 2018	Thu trong		Chi trong		Tồn cuối năm 2018
			KH	TH		TH	
1	Quỹ An ninh quốc phòng	1.641.000					1.641.000
2	Nghĩa Vụ Quân Sự	4.495.000	1.760.000	1.730.000			2.552.000
3	Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	3.580.000	3.385.000	3.340.000		3.673.000	6.586.000
4	Quỹ Ngàv vì người nghèo	6.565.000	1.760.000	1.730.000		334.000	8.122.000
5	Quỹ Khuyến học	318.000	3.385.000	3.340.000		173.000	1.324.000
7	Quỹ phát triển rừng 2018	2.588.000				2.334.000	2.588.000
	Tổng cộng	19.187.000	10.290.000	10.140.000		6.514.000	22.813.000

Dương Hòa, ngày 31 tháng 12 năm 2019

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Chủ tịch

Kế toán



Phạm Thị Thúy Hằng

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2136 /STC-QLNS

Thừa Thiên Huế, ngày 16 tháng 8 năm 2019

V/v mức chi và thanh quyết toán
Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã.

Liên quan đến hướng dẫn định mức chi hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã, Sở Tài chính nhận được Công văn số 882/UBND ngày 19/7/2019 của UBND thị xã Hương Thủy. Căn cứ quy định tại các Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng, Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định về việc thành lập thí điểm Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã trên địa bàn tỉnh, Sở Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chi hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã (sau đây gọi chung là Quỹ) như sau:

1. Nội dung và mức chi:

Việc chi Quỹ phải có phương án quản lý và sử dụng được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo chế độ quản lý tài chính hiện hành của nhà nước. Một số nội dung và mức chi như sau:

- Chi xăng dầu cho phương tiện tuần tra, kiểm tra rừng trên cơ sở định mức xăng xe và giá xăng dầu hiện hành. Chứng từ thanh toán theo quy định.

- Chi bồi dưỡng làm đêm, làm thêm giờ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Chi hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh.

- Chi phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật và tập huấn nghiệp vụ quản lý bảo vệ rừng trên cơ sở chi phí phát sinh thực tế và các quy định hiện hành.

- Chi công tác thi đua khen thưởng theo Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Về hoàn thiện cơ cấu tổ chức Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp:

Theo quy định tại Điều 95 của Luật Lâm nghiệp thì tổ chức Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng gồm có Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam và Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh. Đối với các Quỹ cấp xã được thành lập theo quy định tại Nghị định số 05/2008/NĐ-CP ngày 14/01/2008 của Chính phủ về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng được tiếp tục hoạt động, hoàn thiện thanh, quyết toán và giải thể trong năm 2019 (Khoản 3 Điều 91 của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày

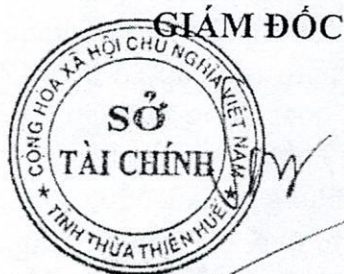
16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp).

Vì vậy, để thực hiện theo quy định nói trên, Sở Tài chính đề nghị UBND các huyện, thị xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn có liên quan, UBND các xã tổ chức điều hành hoạt động Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã, hoàn thiện công tác thanh quyết toán và giải thể Quỹ trong năm 2019 theo quy định. Theo đó, đến hết ngày 31/12/2019, cơ quan điều hành Quỹ thực hiện khóa sổ, lập báo cáo thu chi của Quỹ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổng hợp số liệu vào Báo cáo quyết toán tài chính năm của xã (chi tiết Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã) gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, thị xã thẩm định quyết toán theo quy định. Số kinh phí quỹ không sử dụng hết (nếu có), đề nghị cơ quan điều hành Quỹ lập thủ tục nộp toàn bộ vào ngân sách xã để chi phục vụ cho công tác quản lý bảo vệ rừng.

Sở Tài chính có ý kiến đề UBND các huyện, thị xã biết, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Tỉnh (để báo cáo);
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Phòng TCKH các huyện, thị xã;
- Lưu: VT, QLNS, Q(23).



Huỳnh Ngọc Sơn